

Số: 193 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch
xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Hướng dẫn số 1613/HD-TTCP ngày 18/7/2023 của Thanh tra Chính phủ về Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thanh tra để phát hiện những sơ hở, bất cập, khuyết điểm, vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) để có biện pháp chấn chỉnh quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng.

- Qua thanh tra kiến nghị Chính phủ, bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung những bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật về quy hoạch.

2. Yêu cầu

- Hoạt động thanh tra phải tuân thủ quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm, đúng thời hạn, không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và thực hiện nghiêm túc chế độ bảo mật và chế độ thông tin, báo cáo; Kết luận thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kế thừa kết quả của cơ quan chức năng về các nội dung liên quan có đủ cơ sở, căn cứ pháp luật.

- Thanh tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI KỲ THANH TRA

1. Phạm vi thanh tra

Việc chấp hành quy định pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng, trong đó tập trung vào quy hoạch và thực hiện đối với quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

2. Nội dung thanh tra

- Việc ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng;
- Việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức về lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng;
- Việc chấp hành pháp luật trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng;
- Việc tổ chức, quản lý và bố trí nguồn lực để lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch;
- Việc tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng: Công bố công khai quy hoạch xây dựng; cắm mốc chỉ giới xây dựng và các mốc giới quy định khác ngoài thực địa...;
- Việc quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng: giới thiệu địa điểm; việc cấp phép xây dựng và thực hiện việc quản lý cấp phép xây dựng theo quy hoạch xây dựng...;
- Việc chấp hành các quy định đối với các đề án quy hoạch đã được phê duyệt và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; sự phù hợp của hồ sơ thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt với quy hoạch, tiến độ dự án, nghĩa vụ tài chính đối với đất đai do điều chỉnh quy hoạch của các Chủ đầu tư;
- Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quy hoạch xây dựng.

2. Đối tượng thanh tra

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng.

3. Thời kỳ thanh tra

Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2015 đến 31/12/2022 (khi Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực đến nay), nếu có nội dung liên quan đến trước và sau thời kỳ thanh tra, Đoàn thanh tra có thể kiểm tra để làm rõ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Thanh tra tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên đề để Thanh tra cấp huyện thực hiện;
- Đôn đốc thực hiện thanh tra, xử lý những khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, xử lý chồng chéo về thanh tra khi phát sinh;
- Tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định;
- Chủ trì, thành lập Đoàn thanh tra liên ngành để thanh tra trực tiếp việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng thuộc cấp tỉnh thực hiện, thành phần tham gia gồm: Thanh tra tỉnh (gồm: Trưởng đoàn, 01 Phó trưởng đoàn và 03 thành viên), Sở Xây dựng (gồm 01 Phó Trưởng đoàn là lãnh đạo Thanh tra sở, 01 thành viên), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền

thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị khác có liên quan.

2. Đối với thủ trưởng các đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và môi trường, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh cử công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để phối hợp với Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng có hiệu quả.

3. Đối với Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh lập dự toán, bố trí kinh phí (ngoài khoán) để phục vụ Đoàn Thanh tra liên ngành và Tổ Công tác do Thanh tra tỉnh chủ trì thực hiện.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh

- Chỉ đạo Thanh tra cấp huyện thành lập đoàn thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng phù hợp với thực tế tại địa phương, triển khai thực hiện trước ngày 15/8/2023.

- Đoàn thanh tra cấp huyện khảo sát, nắm tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch tiến hành thanh tra việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng. Kết thúc thanh tra tổng hợp kết quả thanh tra báo cáo về Thanh tra tỉnh theo Đề cương để tổng hợp kết quả thanh tra trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Về công tác chỉ đạo, điều hành cuộc thanh tra

- Thanh tra tỉnh thành lập Tổ công tác (Trưởng đoàn Thanh tra là Tổ trưởng, Phó Trưởng đoàn thanh tra là Tổ phó và một số thành viên đoàn thanh tra là Tổ viên) chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện thanh tra của Thanh tra cấp huyện; tổng hợp thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh để tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Hoạt động của Đoàn thanh tra phải được quản lý, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, nâng cao tính kỷ luật và sự phối hợp giữa các Thành viên Đoàn thanh tra; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Đoàn thanh tra với thời gian nhất định nhằm đảm bảo tiến độ, nội dung, mục đích, yêu cầu chung của cuộc thanh tra.

- Người ra quyết định thanh tra cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, nắm tình hình nhằm đảm bảo tiến độ, nâng cao chất lượng của hoạt động thanh tra.

6. Thời gian triển khai thực hiện

- Thanh tra cấp huyện căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và nội dung tại Kế hoạch này, khảo sát, nắm tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch tiến hành thanh tra phù hợp với thực tế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: triển khai thực hiện trước ngày 15/8/2023; Các Đoàn thanh tra công bố quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện xong trước ngày 31/10/2023.

- Thanh tra cấp huyện kết thúc thanh tra trực tiếp, tổng hợp kết quả trình cấp có thẩm quyền để ban hành kết luận, đồng thời gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11/2023 để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

- Thanh tra tỉnh tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên toàn tỉnh, báo cáo Thanh tra Chính phủ trước ngày 30/01/2024.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thanh tra cấp huyện báo cáo Thanh tra tỉnh về tình hình triển khai các cuộc thanh tra, nội dung báo cáo gồm: số lượng các đoàn thanh tra, thời gian tiến hành thanh tra, thời gian kết thúc thanh tra, số lượng các cơ quan, đơn vị được thanh tra trước ngày 01/9/2023. Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ trước ngày 15/9/2023.

- Thanh tra cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thanh tra gửi Thanh tra tỉnh trước ngày 15/11/2023; quá trình triển khai thanh tra, nếu có khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ, đề nghị kịp thời báo cáo Tổ công tác, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn, xử lý.

Các địa phương bám sát Hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, nội dung của Kế hoạch này và quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình để triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với Tổ công tác để bàn biện pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện. *(Kèm Hướng dẫn số 1613/HD-TTCTP ngày 18/7/2023 của Thanh tra Chính phủ về thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng).*

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, THNC.



Võ Tấn Đức

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Số: 1643 /HD-TTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng
(theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Thông báo số 26-TB/BCĐTW ngày 23/8/2022)

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư – Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Thông báo số 26-TB/BCĐTW ngày 23/8/2022; Định hướng chương trình thanh tra năm 2023 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Văn bản số 3445/VPCP-V.I ngày 03/10/2022 của Văn phòng Chính phủ), Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Chính phủ (Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 22/11/2022), Văn bản số 1831/TTCP-KHTH ngày 13/10/2022 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn địa phương, bộ, ngành xây dựng Kế hoạch thanh tra năm 2023; trong đó, Thanh tra Chính phủ sẽ hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch thanh tra quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng và báo cáo kết quả thanh tra về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Để thực hiện thanh tra đầy đủ nội dung, thống nhất và đảm bảo thời gian, thời điểm thanh tra trong phạm vi cả nước, Thanh tra Chính phủ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu thanh tra

1. Mục đích

- Thanh tra để phát hiện những sơ hở, bất cập, khuyết điểm, vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan (gắn với trách nhiệm cá nhân) để có biện pháp chấn chỉnh quản lý và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng.

- Qua thanh tra kiến nghị Chính phủ, bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung những bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật về quy hoạch.

2. Yêu cầu

- Hoạt động thanh tra phải tuân thủ quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm, đúng thời hạn, không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và thực hiện nghiêm túc chế

độ bảo mật và chế độ thông tin, báo cáo; Kết luận thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kế thừa kết quả của cơ quan chức năng về các nội dung liên quan có đủ cơ sở, căn cứ pháp luật.

- Thanh tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng.

II. Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ thanh tra

1. Phạm vi thanh tra

Việc chấp hành quy định pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng, trong đó tập trung vào quy hoạch và thực hiện đối với *quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn*.

2. Nội dung thanh tra

- Việc ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách về quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng;

- Việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức về lập quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng;

- Việc chấp hành pháp luật trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch xây dựng;

- Việc tổ chức, quản lý và bố trí nguồn lực để lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch;

- Việc tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng: Công bố công khai quy hoạch xây dựng; cắm mốc chỉ giới xây dựng và các mốc giới quy định khác ngoài thực địa...;

- Việc quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng: giới thiệu địa điểm; việc cấp phép xây dựng và thực hiện việc quản lý cấp phép xây dựng theo quy hoạch xây dựng...;

- Việc chấp hành các quy định đối với các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt và Quy chế quản lý quy hoạch, kiểm trúc đô thị; sự phù hợp của hồ sơ thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt với quy hoạch, tiến độ dự án, nghĩa vụ tài chính đối với đất đai do điều chỉnh quy hoạch của các Chủ đầu tư;

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến quy hoạch xây dựng;

3. Đối tượng thanh tra

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và thực hiện quy hoạch xây dựng.

4. Thời kỳ thanh tra

Thời kỳ thanh tra từ 01/01/2015 đến 31/12/2022 (khi Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực đến nay), nếu có nội dung liên quan đến trước và sau thời kỳ thanh tra, Đoàn thanh tra có thể kiểm tra để làm rõ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Thanh tra Chính phủ

- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên đề để Thanh tra các địa phương thực hiện;
- Đôn đốc thực hiện thanh tra, xử lý những khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, xử lý chồng chéo về thanh tra khi phát sinh;
- Tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề và đề xuất, kiến nghị Tổng Thanh tra Chính phủ xử lý theo quy định pháp luật;
- Thành lập các Đoàn thanh tra để thanh tra trực tiếp việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng tại các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Hải Phòng; các tỉnh: Hưng Yên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Bình Định, Long An và tổ chức, cá nhân có liên quan.

/ 2. Đối với Thanh tra địa phương

- Thanh tra các địa phương căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, khảo sát, nắm tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch tiến hành thanh tra việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng phù hợp với thực tế tại địa phương. Kết thúc thanh tra báo cáo tổng hợp kết quả thanh tra về Thanh tra Chính phủ theo Đề cương của Thanh tra Chính phủ để tổng hợp kết quả thanh tra trên phạm vi toàn quốc.
- Đối với các địa phương có các Đoàn thanh tra do Thanh tra Chính phủ thực hiện, Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phối hợp với Đoàn thanh tra và báo cáo với Tổng Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo không chồng chéo về phạm vi và nội dung thanh tra.

3. Về công tác chỉ đạo, điều hành cuộc thanh tra

- Thanh tra Chính phủ thành lập Tổ công tác (Chủ trì là Lãnh đạo, công chức Vụ I, thành phần tham gia có Lãnh đạo, công chức các cục, vụ: Cục I, Cục II, Cục III, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra) chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện thanh tra của Thanh tra các địa phương; tổng hợp thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng.
- Căn cứ kế hoạch này, thanh tra các địa phương cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tiến hành thanh tra và Đề cương hướng dẫn cho các đơn vị thanh tra cấp dưới (nếu có các đơn vị thanh tra cấp dưới thực hiện thanh tra); thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thanh tra khi cần thiết; quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch triển

khai thanh tra cần dự liệu những khó khăn, vướng mắc, gây cản trở đến hoạt động thanh tra hoặc quá tải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động của Đoàn thanh tra phải được quản lý, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, nâng cao tính kỷ luật và sự phối hợp giữa các Thành viên Đoàn thanh tra; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên Đoàn thanh tra với thời gian nhất định nhằm đảm bảo tiến độ, nội dung, mục đích, yêu cầu chung của cuộc thanh tra.

- Người ra quyết định thanh tra cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, nắm tình hình nhằm đảm bảo tiến độ, nâng cao chất lượng của hoạt động thanh tra.

4. Thời gian triển khai thực hiện

- Thanh tra các địa phương căn cứ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, khảo sát, nắm tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng Kế hoạch tiến hành thanh tra phù hợp với thực tế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: triển khai thực hiện trong tháng 7/2023; Các Đoàn thanh tra công bố quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện xong trước ngày 15/12/2023.

- Thanh tra các địa phương kết thúc thanh tra trực tiếp, tổng hợp kết quả trình cấp có thẩm quyền đề ban hành kết luận, đồng thời gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày 30/01/2024 để tổng hợp Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Thanh tra Chính phủ tổng hợp kết quả thanh tra trên toàn quốc, Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/3/2024.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Từ ngày 30/8/2023 đến ngày 15/9/2023, Thanh tra các địa phương báo cáo Thanh tra Chính phủ về tình hình triển khai các cuộc thanh tra, nội dung báo cáo gồm: số lượng các đoàn thanh tra, thời gian tiến hành thanh tra, thời gian kết thúc thanh tra, số lượng các cơ quan, đơn vị được thanh tra.

- Thanh tra các địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thanh tra gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày 30/01/2024; quá trình triển khai thanh tra, nếu có khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ, đề nghị kịp thời báo cáo Tổ công tác, Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn, xử lý.

IV. Một số nội dung cần lưu ý khi thanh tra việc quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng.

1. Một số văn bản pháp luật có liên quan

1.1. Các văn bản Luật, Nghị quyết

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;
- Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch;
- Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008.

1.2. Các Nghị định

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, thay thế bởi Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020;
- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;
- Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021;
- Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012, thay thế bởi Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
- Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

1.3. Các Thông tư hướng dẫn

- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

- Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

- Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

2. Một số nội dung cần chú ý qua thanh tra

- Việc bảo đảm sự phù hợp giữa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; bảo đảm tính công khai minh bạch trong thực hiện quy hoạch;

- Việc tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch đô thị và quy chuẩn khác có liên quan;

- Việc tuân thủ Bảo vệ môi trường thông qua việc đánh giá môi trường chiến lược trong quá trình lập quy hoạch đô thị;

- Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên nhất là đất nông nghiệp và hiệu quả sử dụng đất trong đô thị;

- Việc bảo đảm về không gian kiến trúc, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm;

- Việc đảm bảo nhu cầu sử dụng nhà ở, công trình y tế, giáo dục, văn hoá, thể thao, thương mại, công viên, cây xanh, mặt nước và công trình hạ tầng xã hội khác;

- Việc đảm bảo hạ tầng kỹ thuật gồm hệ thống giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về thời gian trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch;

- Việc chấp hành quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch; việc điều chỉnh quy hoạch có phù hợp với chi tiêu quy hoạch được phê duyệt lần đầu;

- Việc tuân thủ quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện xây dựng của các Chủ đầu tư.

3. Một số nội dung vi phạm

3.1. Trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Không có giải pháp mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội; không lập báo cáo về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị; không lấy ý kiến cộng đồng dân cư về điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu; không thể hiện vị trí quy hoạch cụ thể của từng lô đất; hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu thiếu các bản vẽ; quy mô dân số thay đổi nhưng không tính toán chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo sự phù hợp; hồ sơ điều chỉnh quy hoạch không đầy đủ bản vẽ; không có thuyết minh tổng hợp và quy định quản lý theo quy hoạch; phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và phê duyệt quy hoạch chưa phù hợp; dự báo dân số không thuyết minh, tính toán đầy đủ; quy hoạch cây xanh chưa đảm bảo theo quy chuẩn; quy hoạch không đảm bảo bãi đỗ xe theo quy định...vv.

3.2. Trong việc thực hiện quy hoạch xây dựng

Không công khai quy hoạch đã được phê duyệt; Giấy phép xây dựng không phù hợp với quy hoạch chi tiết; chủ đầu tư không thực hiện theo giấy phép xây dựng, chậm nộp tiền sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch nhưng cơ quan nhà nước chậm tính tiền sử dụng đất; xây dựng không theo giấy phép được cấp hoặc thiết kế được phê duyệt...vv.

Các địa phương bám sát hướng dẫn này và quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình để triển khai thực hiện; chủ động phối hợp với Tổ công tác để bàn biện pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện./✓

Nơi nhận: ✓

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Chính phủ Lê Minh Khái (để b/c);
- Ban Nội chính TW (để b/c);
- Tổng TTCP (để b/c);
- Các Phó Tổng TTCP (để chỉ đạo);
- Chủ tịch UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cục, vụ: Cục I, Cục II, Cục III; Vụ I; Vụ KHTH; Vụ GSTĐ&XLSTT;
- Lưu: VT, KHTH, Vụ I. 138

KT. TÔNG THANH TRA
PHÓ TÔNG THANH TRA



Lê Sỹ Bảy